

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG*

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG**

NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA CÔNG GIÁO ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Công giáo ở Việt Nam là một tôn giáo nhạy bén về thời cuộc ở trong nước và thế giới. Biến đổi Công giáo tự thân hay tác động của thời cuộc trong nước và thế giới đều ít nhiều ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Biến đổi của Công giáo thời điểm được bài viết tiếp cận từ năm 2004, năm này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ngày 18/6/2004 ban hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo. Cùng với các Nghị quyết, Chỉ thị, như: Nghị quyết 24-NQ/TW về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới (ngày 16/10/1990), Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo (ngày 12/3/2003)... Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo ra đời là một trong những tác nhân quan trọng của biến đổi của Công giáo. Biến đổi của Công giáo được bài viết tiếp cận ở các phương diện: Chính trị, văn hóa, môi trường, kinh tế - xã hội. Các phương diện biến đổi ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay được bài viết tiếp cận cả chiều tích cực và chiều ngược lại.

Từ khóa: Biến đổi; ảnh hưởng; phát triển bền vững; Công giáo.

1. Trên phương diện chính trị

Công giáo là một tôn giáo nhạy bén về chính trị về thời cuộc trong nước và thế giới. Những diễn biến về chính trị và thời cuộc ở trong nước và thế giới đều được Công giáo thu nhận, phân tích để rồi “phân

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ: *Biến đổi của Công giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* do Nguyễn Thị Quế Hương (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 11/7/2018; Ngày biên tập: 16/7/2018; Ngày duyệt đăng: 26/7/2018.

ứng” và “phản biện”. Ngược lại “phản ứng” và “phản biện” của Công giáo đều có tác động đến chính trị và thời cuộc ở Việt Nam. Những tác động đó dưới các chiều cạnh khác nhau đều ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam.

Ảnh hưởng của Công giáo đến phát triển bền vững ở Việt Nam thời điểm được tính từ năm 1980. Từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 4 năm 1980, tại Hà Nội, các giám mục Công giáo ở Việt Nam tổ chức đại hội thành lập tổ chức tôn giáo: *Hội đồng Giám mục Việt Nam*.

Kết thúc hội nghị, ngày 1/5/1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam ban hành *Thư chung Gửi toàn thể linh mục, tu sĩ và giáo dân cả nước*, quen gọi là *Thư chung 1980*. Phần *Đường hướng mục vụ*, *Thư chung* khẳng định con đường mà Hội thánh ở Việt Nam đã lựa chọn là: *Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*.

Xét về quan phương, các vị chủ chăn của các giáo phận Công giáo ở Việt Nam, thông qua *Thư chung 1980* khẳng định đường hướng chính trị của Công giáo ở Việt Nam. Đây là thời điểm mở đầu, mở ra một giai đoạn mới “Công giáo và dân tộc”. Điều này được chính giới Công giáo Việt Nam khẳng định: “Quả thật, suốt 30 năm qua (1980-2010) *Thư chung 1980* đã là kim chỉ nam soi sáng chỉ đường cho Giáo hội Việt Nam trung thành sống đức tin và luôn hành xử vì lợi ích của đồng bào cùng Tổ quốc thân thương”¹.

Chặng đường từ năm 1980 (năm Hội đồng Giám mục Việt Nam ra *Thư chung*) đến năm 2010 (năm Giáo hội Công giáo Việt Nam tổ chức Năm Thánh) đánh dấu sự biến đổi mạnh mẽ của Công giáo ở Việt Nam trước hết trên lĩnh vực chính trị. *Thư chung*, *Thư Mục vụ* của Hội đồng Giám mục Việt Nam một mặt bám sát những sự kiện của Công giáo hoàn vũ, của Công giáo Việt Nam, mặt khác còn là bám sát những sự kiện chính trị của đất nước. Ở đó dù vẫn còn có những khúc quanh, nhưng sợi chỉ đỏ xuyên suốt vẫn theo tinh thần của *Thư chung 1980*, đồng hành cùng dân tộc “*Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*”.

Năm 2010 cùng với sự kiện Năm Thánh là việc Giáo hội Công giáo Việt Nam tổ chức *Đại hội Dân Chúa* vào các ngày 21-25/11/2010. *Thư Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Cộng đồng Dân Chúa* tại Đại

hội lần thứ XI (2010-2013), cho biết “Mục tiêu của đại hội là mời gọi mọi thành phần Dân Chúa cùng nhau xây dựng Giáo hội của Chúa Kitô giữa lòng quê hương Việt Nam, một giáo hội thực sự là dấu chỉ và khí cụ hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa cũng như giữa con người với nhau, một giáo hội nỗ lực thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng trong hoàn cảnh mới của đất nước và thế giới ngày nay”².

Nội dung của Đại hội Dân Chúa thể hiện qua *Tài liệu làm việc*. Ở đó ngay từ phần *Dẫn nhập* và phần nội dung toát lên sự kế tục đường hướng của Thư chung 1980. Phần *Dẫn nhập*, số 1 viết: “Nếu Thư chung 1980 đã vạch ra hướng cho các tín hữu sống đức tin trong chặng đường lịch sử sau ngày thống nhất đất nước 1975, thì Đại hội Dân Chúa 2010 cũng kỳ vọng mở hướng cho Giáo hội tại Việt Nam tiến bước trên chặng đường mới, giữa lòng một đất nước đang đổi thay nhanh chóng trong một thế giới cũng đang không ngừng biến chuyển”. Ở một đoạn khác *Tài liệu làm việc* xác tín: “Giáo hội đồng hành với người dân Việt Nam trong mọi thăng trầm của lịch sử cũng như mọi nỗi niềm cuộc sống” và “Giáo hội tại Việt Nam nhận ra rằng quê hương là chiếc nôi trong đó ơn gọi Kitô hữu tăng trưởng, và người tín hữu sống đức tin trong tinh thần đồng hành với mọi người anh em trong cộng đồng dân tộc. Tinh thần đồng hành của chúng ta là tinh thần nhập thể của Chúa Giêsu Kitô. Đồng hành như những thành viên thật sự của cộng đồng dân tộc, chứ không phải như những kẻ xa lạ” (Đoạn 9, chương 1, *Tài liệu làm việc*).

Thư chung 2011: *Cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống*, công bố ngày 01/5/2011 với nội dung đề cập như là sự tiếp nối đường hướng Thư chung 1980. *Tài liệu làm việc* của cộng đồng Dân Chúa, đặc biệt là việc “triển khai” *Sứ điệp* của Giáo hoàng Benedicto XVI gửi Giáo hội Việt Nam nhân dịp khai mạc Năm Thánh 2010 và *Huấn từ* của Giáo hoàng Benedicto XVI ngày 27/6/2009 với Hội đồng Giám mục Việt Nam nhân chuyến Adlimina tháng 6/2009. “Là công dân trong một đất nước, người Công giáo Việt Nam có bốn phận yêu mến và xây dựng quê hương. Đồng thời, chúng ta thi hành bốn phận này với tinh thần Phúc âm, khi thể hiện chức năng tiên tri bằng tiếng nói chân thành và có trách nhiệm, thực thi yêu thương trong chân lý và thực

thi chân lý trong yêu thương. Theo ý nghĩa đó, Đức Benedicto XVI nhấn nhủ các tín hữu Việt Nam: “Bằng đời sống xây nền trên đức ái, sự liêm chính, việc quý trọng công ích, anh chị em phải chứng tỏ rằng là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”.

Sự thành công của Năm Thánh 2010 với sám hối, canh tân, hòa giải, đón nhận *Huấn từ* và *Sứ điệp* của Giáo hoàng Benedicto XVI, trên cơ sở thành công của Đại hội Dân Chúa và đường hướng được chỉ ra bởi Thư chung 2011, các giáo phận Công giáo ở Việt Nam gần như đồng loạt triển khai tinh thần: “Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt” của Giáo hoàng Benedicto XVI. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam một tổ chức của người Công giáo Việt Nam là một trong những tổ chức đi tiên phong với cuộc hội thảo khoa học “Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Đồng thời Ủy ban Đoàn kết Trung ương phát động phong trào theo chủ đề trên đối với Ủy ban Đoàn kết các tỉnh, thành phố.

Một sự kiện không thể không nhắc đến khi đề cập đến biến đổi trên phương diện chính trị của Công giáo ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam, đó là bài Tham luận của Giám mục Bùi Văn Đọc, Giám mục Giáo phận Mỹ Tho tại Hội nghị Liên Hội đồng Giám mục Á Châu (FABC) lần thứ X diễn ra tại Tòa Giám mục Xuân Lộc ngày 11/12/2012³. Chủ đề của Hội nghị là: *Bốn mươi năm FABC đáp ứng những thách thức của Châu Á*. Đoàn Việt Nam tham dự có 4 đại biểu (Hồng y Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám mục, Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Giám mục Nguyễn Văn Nhơn, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam; Giám mục Nguyễn Văn Đệ, Giám mục Giáo phận Thái Bình; Giám mục Bùi Văn Đọc, Giám mục Giáo phận Mỹ Tho). Trong hội nghị, Giám mục Bùi Văn Đọc với bài tham luận đề cập đến việc mở rộng hướng đối thoại của Giáo hội Châu Á, từ *ba hướng đối thoại* sang *bốn hướng đối thoại*: đối thoại với các tôn giáo; các nền văn hóa bản địa; và người nghèo tại châu Á, gợi ý *đối thoại với những người cộng sản*.

Tháng 5/2014, trước việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981 trái phép trong vùng đặc quyền và thềm lục địa Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam có ý kiến *Về tình hình Biển Đông* do Tổng Giám mục

Phaolô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam ký đề ngày 9/5/2014, tỏ rõ quan điểm của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Đồng thời Hội đồng Giám mục Việt Nam kêu gọi: “Với người Công giáo Việt Nam, đây là lúc chúng ta cần biểu lộ trọn vẹn lòng ái quốc của mình theo lời Đức Giáo hoàng Benedicto XVI huấn dụ: “Là người Công giáo tốt cũng là công dân tốt”. Lòng yêu mến thể hiện ở việc chúng ta không thể thờ ơ với tình hình của đất nước trong hiện tại cũng như trong tương lai, chuyên cần hy sinh cầu nguyện cho quê hương đất nước với lương tâm của mình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng đáp lại mời gọi cứu nguy Tổ quốc” (Đoạn 3).

Như phần trên đề cập, Công giáo ở Việt Nam nhạy bén về chính trị, trước những sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội Công giáo Việt Nam thường có “phản ứng” và “phản biện”.

Khi Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo được ban hành, trên tuần báo Công giáo và Dân tộc xuất hiện một số bài viết của linh mục, luật sư người Công giáo, như: Luật sư Nguyễn Văn Phương, Linh mục Thiện Cẩm, Linh mục Nguyễn Hồng Giáo. *Xin chào Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* là bài viết của Linh mục Thiện Cẩm với những dòng “phản biện” sau: “Đọc xong văn bản chính thức của Pháp lệnh vừa được công bố, tôi thấy điều mà các tôn giáo và nhiều nhà chuyên môn mong muốn được ghi vào Pháp lệnh đã không được thể hiện. Đó là điều khoản pháp lý quan trọng, có sức thuyết phục cao về ý muốn của nhà nước đảm bảo tự do tôn giáo, đã được Hồ Chủ tịch đề ra ngay từ 1955. Điều khoản đó là “Chính quyền không can thiệp vào nội bộ tôn giáo” (Sắc lệnh 234-SL - Điều 3)”⁴.

Phản biện của Linh mục Nguyễn Hồng Giáo: “Tuy có đổi mới, có nói rộng, nhưng các quy định của Pháp lệnh vẫn nặng về mặt quản lý các hành động tín ngưỡng, tôn giáo, vẫn nhìn tôn giáo chủ yếu theo quan điểm Mác xít và kinh nghiệm lịch sử Việt Nam. Sự chờ đợi của tôn giáo trong nước về Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo tuy chưa được đáp ứng đầy đủ, nhưng dù sao về một số phương diện nào đó, Pháp lệnh cũng đã thể hiện một bước tiến mới”⁵. Ngoài ra trong cuốn sách *Một chặng đường Giáo hội Việt Nam*, Linh mục Nguyễn Hồng Giáo

còn có bài *Tiếp theo pháp lệnh* đề cập kỹ hơn một số vấn đề như “thông báo đăng ký”, “xin phép”. Kết thúc bài viết, Linh mục tỏ ra băn khoăn: “Điều tôi lo lắng chính là cấp trên giải thích một đường, cấp dưới giải quyết một nẻo. Nói gì thì nói, tâm lý “phải canh chừng và thận trọng đặc biệt” đối với hoạt động tôn giáo vẫn còn rất nặng nề, nhất là nơi cán bộ cấp quận, huyện và phường, xã. Kinh nghiệm cho thấy ngay trong các lĩnh vực khác như kinh tế, giáo dục, cấp dưới nhiều khi không thi hành chủ trương, đường hướng và các chỉ thị của cấp trên, huớng hồ là trong phạm vi tôn giáo - một phạm vi mà cán bộ coi là “tế nhị” và rất sợ trách nhiệm vì dễ bị coi là “thiếu lập trường”⁶.

Khi *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* ban hành, Hội đồng Giám mục Việt Nam có văn bản: *Hội đồng Giám mục Việt Nam Nhận định về Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* gửi Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Chủ tịch Quốc hội Việt Nam khóa XIV, gồm 5 nội dung. Ngoài nội dung 1, Nhận định cho rằng, Luật có một số điểm mới, các nội dung còn lại, nhận định đề cập đến các điều về tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện xã hội; Luật không dùng từ “xin phép”, “cho phép” nhưng thay bằng các từ “đăng ký”, “thông báo”, “đề nghị” nên các tổ chức tôn giáo vẫn phải thông báo với chính quyền và chính quyền có thể chấp thuận hoặc không, nên rút cuộc vẫn là cơ chế xin cho. Ở nội dung 5, Nhận định viết: “Chính quyền kêu gọi các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, chúng tôi hoàn toàn đồng ý, nhưng thiết tưởng nên phân biệt rõ dân tộc và chế độ. Lịch sử dân tộc Việt Nam nói riêng và lịch sử thế giới nói chung cho thấy rằng các chế độ chính trị thay đổi theo thời gian còn dân tộc thì trường tồn. Do đó phải đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Chúng tôi nghĩ rằng, đồng hành với dân tộc là đồng hành với những con người cụ thể đã và đang làm nên dân tộc này, là những người cùng khổ và bị quên lãng. Đồng hành với dân tộc là đồng hành với những giá trị làm nên tinh thần và văn hóa của dân tộc Việt Nam: chống ngoại xâm, giữ gìn bờ cõi, chống cường quyền, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.

Theo ý nghĩa đó, chúng tôi cho rằng các tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng, luôn đồng hành với dân tộc, vì các tôn giáo khơi dậy những giá trị tinh thần cao quý trong lòng người, dạy các tín đồ của mình tôn trọng công bằng và lẽ phải, sống từ bi bác ái, tôn trọng mọi

người vì chính phẩm giá của họ, và như thế, góp phần phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, cộng tác tích cực vào việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

Cùng với việc gửi “Nhận định”, Hội đồng Giám mục Việt Nam ra “Thư gửi Hội đồng Dân Chúa tại Việt Nam”. Thư khá ngắn, thông báo Hội đồng Giám mục đã gửi đến Quốc hội Việt Nam khóa XIV về một số nhận định suy nghĩ về Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016.

Vấn đề tách bạch dân tộc và chế độ, trước đó ít nhất đã cho thấy Hội đồng Giám mục Việt Nam đặt ra trong *Bản Nhận định và góp ý của Hội đồng Giám mục Việt Nam ngày 01/3/2013* về Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, các mục tử đại diện cho các thành phần Dân Chúa ở Việt Nam lên tiếng phủ nhận vai trò lãnh đạo dân tộc, đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trước việc Quốc hội kỳ họp thứ 5 khóa XIV dự định thông qua Luật Đặc khu đối với ba đơn vị Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc, Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp - Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình có *Thư ngỏ*, đề ngày 8/6/2018 gửi Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quý vị Đại biểu Quốc hội, *V/v dự thảo đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc*, theo đó *Thư ngỏ* yêu cầu Quốc hội tôn trọng nguyện vọng của toàn dân và cân nhắc các lý do để hoãn thông qua Luật Đặc khu trong kỳ họp Quốc hội lần này. *Thư ngỏ* đưa ra 5 lý do và đi đến kết luận Quốc hội nên đưa vấn đề Đặc khu ra thảo luận rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là sự phản biện của các nhà chuyên môn.

Là Giám mục Giáo phận Vinh, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình của Hội đồng Giám mục Việt Nam, nhiều năm qua, Giám mục Nguyễn Thái Hợp để xảy ra nhiều vụ việc tôn giáo (Công giáo) phức tạp trên địa bàn. Giám mục Nguyễn Thái Hợp có những việc làm chống lại Đảng, Nhà nước Việt Nam, có những suy diễn, nhận định sai về hiện tình xã hội Việt Nam; không hợp tác, đối thoại với chính quyền để ổn định tình hình và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật của linh mục, giáo dân Giáo phận Vinh; vi phạm một số quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo theo pháp luật.

Nhiều vụ việc tôn giáo xảy ra đã không nhận được sự đồng tình từ phía giáo quyền Công giáo cũng như đông đảo tín đồ. Với vụ việc xảy ra ở 42 Nhà Chung, Hà Nội, Hồng y Quốc vụ khanh Tòa Thánh nhân danh Giáo hoàng gửi cho người đứng đầu Tổng Giáo phận, Ngô Quang Kiệt, bức thư đề ngày 30/01/2008 với nội dung: “Nhân danh Đức Thánh Cha, xin Đức Cha can thiệp... tránh những thái cử có thể gây xáo trộn trật tự công cộng... và như vậy trong một bầu không khí trang nghiêm hơn, có thể lại tiếp tục đối thoại với chính quyền, hầu tìm được một giải pháp thích ứng cho vấn đề tế nhị này”⁷. Với vụ việc ở giáo xứ Đồng Chiêm sau khi nhận ra việc làm sai trái, tín đồ xin được tự nguyện tháo dỡ cây Thập giá dựng trái pháp luật.

Vụ việc xảy ra ở giáo xứ Loan Lý, những giáo dân quá khích khi nhận thấy những việc làm vi phạm pháp luật đã không tụ tập gây rối, trường tiểu học được tiếp tục sửa chữa. Giáo xứ Loan Lý trở lại sự bình yên vốn có như trước ngày xảy ra vụ việc.

Sự việc xảy ra ở Cồn Dầu, Đà Nẵng, Tòa Giám mục Đà Nẵng tỏ rõ quan điểm bằng *Thông cáo về những vấn đề liên quan đến giáo xứ Cồn Dầu* ngày 01/02/2010. Thông cáo thể hiện rõ quan điểm của Tòa Giám mục Đà Nẵng, góp phần quan trọng giải tỏa tư tưởng của giáo dân:

Cần phân biệt hành vi dân sự và hành vi tôn giáo. Vụ việc ở Cồn Dầu không phải là tranh chấp tôn giáo;

Một người hay một nhóm người không thể nhân danh tổ chức Giáo hội địa phương;

Truyền thông Công giáo cần phải khách quan;

Tòa Giám mục Đà Nẵng đeo đuổi đường lối đối thoại ôn hòa.

Trước việc Hội đồng Giám mục Việt Nam công bố *Nhận định và góp ý của Hội đồng Giám mục Việt Nam* ngày 01/3/2013 với nội dung phủ nhận vai trò lãnh đạo dân tộc, đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam, một giáo dân đã có bài viết đăng trên báo Nhân dân phê phán quan điểm trên.

Như vậy, nhìn một cách cơ bản, biến đổi của Công giáo trên phương diện chính trị là gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đại bộ phận chức sắc, nhà tu hành và hầu hết quần chúng tín đồ tin

tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tùy theo chức trách, địa vị mà tham gia vào việc xây dựng, bảo vệ đất nước. Tinh thần “đối thoại, hợp tác” vẫn là tinh thần chủ đạo. Người Công giáo Việt Nam luôn ý thức “Người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Song vẫn còn một số giáo sĩ và một bộ phận nhỏ giáo dân trên lĩnh vực tư tưởng, ý thức chính trị và các hình thức, việc làm khác nhau vi phạm pháp luật, tạo nên những vụ việc tôn giáo phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững của đất nước.

2. Trên phương diện văn hóa

So với phương diện chính trị, ở một số lĩnh vực, Công giáo ở Việt Nam thường nghiêng về “phản ứng” và “phản biện”, thì trên phương diện văn hóa, Công giáo ở Việt Nam nhìn nhận, ứng xử mềm dẻo hơn. Bước vào thế kỷ XXI, Công giáo vẫn tiếp tục đường hướng của *Thư chung 1980* chỉ ra trên phương diện văn hóa: “Xây dựng trong Hội thánh một nếp sống và một lối diễn tả Đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc”. Đường hướng này được triển khai trên nhiều bình diện, đi vào chiều sâu.

Đó là tiếp tục hội nhập văn hóa Kitô giáo với văn hóa Việt Nam theo đường hướng phúc âm hóa, đối thoại với văn hóa Việt Nam; Là Phúc âm hóa lòng đạo đức bình dân; Bảo tồn các giá trị văn hóa Công giáo và văn hóa tộc người nơi mà ở đó có sự hiện diện của Công giáo.

Tiếp tục hội nhập văn hóa Kitô giáo với văn hóa Việt Nam theo đường hướng Phúc âm hóa, đối thoại với văn hóa Việt Nam

Phúc âm hóa văn hóa được hiểu bởi sự tác động của hai chiều cạnh: Chiều cạnh thứ nhất đưa Tin Mừng vào nền văn hóa nơi Công giáo hiện diện, chiều cạnh thứ hai là tháp nhập vào nền văn hóa đó. Điều này được thể hiện bởi *Thông điệp Sứ vụ Đáng Cúi chúc*, số 52 của Giáo hoàng Gioan Phaolô II: “Qua hội nhập văn hóa, Giáo hội làm cho Tin Mừng nhập thể vào các nền văn hóa khác nhau đồng thời cũng đưa các dân tộc cùng với nền văn hóa của họ vào trong một cộng đoàn Giáo hội. Giáo hội truyền thông cho các dân tộc những giá trị riêng của mình, đồng thời đón nhận những gì tốt đẹp trong nền văn hóa đó và đổi mới chúng từ bên trong”.

Sau Thư chung 1980, trên bình diện hội nhập văn hóa, Hội đồng Giám mục Việt Nam qua một số Thư chung, Thư Mục vụ tiếp tục đề cập đến lĩnh vực này nhưng làm rõ hơn, cụ thể hơn.

Thư chung 1992, mục 9: Xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin có bản sắc dân tộc hơn.

Thư Mục vụ năm 2000, vấn đề hội nhập văn hóa được làm rõ thêm “Sống, Làm chứng và Loan báo Tin Mừng theo cung cách Việt Nam”.

Theo Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Phúc âm hóa còn là phải hóa chuyển đức tin thành văn hóa. Trong thư thành lập Hội đồng Giáo hoàng về văn hóa của Giáo hoàng Phaolô II có đoạn: “Đức tin mà không trở thành văn hóa là đức tin chưa được chấp nhận hoàn toàn, chưa được suy cho thấu và chưa được sống tới cùng”.

Ngược dòng thời gian, tháng 11 năm 1970, Hội nghị Giám mục Châu Á họp kỷ Đại hội ở Manila (Philippines) đề cao “nền thần học địa phương” khi dựa trên một sự đánh giá nghiêm túc Công giáo của các nước thuộc châu lục: “Chúng tôi phải lấy làm tiếc mà nhìn nhận rằng, chúng tôi cũng đã thiếu sót. Chúng tôi đã không thể hiện một đời sống Kitô hữu và không làm cho Hội Thánh được nhập thể trong những đường lối mẫu mực của mỗi nền văn hóa riêng của chúng tôi và do đó đã làm cho Hội thánh trở nên xa lạ trong quốc gia chúng tôi”.

Từ cách nhìn nhận trên, Hội nghị Giám mục Châu Á khẳng định: “Chúng tôi hứa sẽ phát huy một nền thần học địa phương và làm tất cả những gì chúng tôi có thể làm được, để đời sống sứ điệp của Tin Mừng được nhập thể hơn bao giờ hết vào các nền văn hóa phong phú và lâu đời của Á châu, có thể góp phần phát huy những gì “thực sự nhân bản trong nền văn hóa đó” (Nghị quyết 13)⁸.

Hội nghị Giám mục Châu Á đề xuất ba hướng đối thoại: Đối thoại với các tôn giáo; đối thoại với các nền văn hóa bản địa; và đối thoại với người nghèo tại châu Á. Ba hướng đối thoại trên cho đến nay vẫn được Liên Hội đồng Giám mục Châu Á (FABC) duy trì. Tại Hội nghị Liên Hội đồng Giám mục Châu Á lần thứ X (tháng 12/2012) với chủ đề: *Bốn mươi năm FABC đáp ứng những thách thức của Châu Á*, ba hướng đối thoại trên vẫn được Liên Hội đồng nhắc lại⁹.

Một cách tổng thể, Phúc âm hóa, chuyển hóa đức tin thành văn hóa, đối thoại với nền văn hóa địa phương là hội nhập văn hóa, song ở mỗi hướng lại có những nội dung chuyên biệt. Về hội nhập văn hóa, Phúc âm hóa và chuyển hóa đức tin thành văn hóa đã được đề tài đề cập toát yếu ở phần trên, đối thoại với nền văn hóa ở Việt Nam của Công giáo gồm có nội dung gì?

Đối thoại trước hết không phải là đối đầu và loại trừ nhau. Bởi về quan phương cho đến trước Công đồng Vatican II (1961-1965) với nền văn hóa Việt Nam, Công giáo thực hiện biện pháp loại trừ, nghĩa là gạt ra ngoài nền văn hóa Việt Nam. Đây chính là nguyên nhân quan trọng dẫn đến chính sách cấm đạo của nhà Lê, đặc biệt là nhà Nguyễn dưới các triều vua Minh Mạng, Tự Đức.

Đối thoại là lắng nghe, thấu hiểu kỹ càng chân thành, trân trọng nền văn hóa Việt Nam. Đây chính là nền tảng của sự đối thoại.

Đối thoại với nền văn hóa địa phương còn là tiếp thu, kế thừa những giá trị văn hóa ở địa phương đó để làm phong phú thêm văn hóa Kitô giáo và qua sự tương tác làm nảy sinh những giá trị văn hóa mới có sự dung hợp văn hóa địa phương với văn hóa Kitô giáo.

Với ít nhất ba nội dung trên, có thể xem đối thoại với nền văn hóa Việt Nam được thể hiện ở tầm cao hơn so với các đường hướng hội nhập văn hóa, Phúc âm hóa và chuyển hóa đức tin thành văn hóa. Có lẽ vì vậy mà *Liên Hội đồng Giám mục châu Á* gần 50 năm nay vẫn kiên định đường hướng này.

Hội đồng Giám mục Việt Nam qua Thư chung, Thư Mục vụ mặc dù không đề cập thêm cụm từ *Đối thoại với nền văn hóa Việt Nam* nhưng những nội dung mà một số Thư chung, Thư Mục vụ dưới các hình thức khác nhau đã đề cập đến 3 nội dung trên.

Thư chung năm 2001 có đoạn: “Khi đất nước thống nhất, Thư chung ngày 01/5/1980 mở ra đường hướng “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc, xây dựng một nếp sống về một lối diễn tả Đức tin phù hợp với dân tộc” nhằm tạo điều kiện cho hạt giống Tin Mừng Chúa Kitô tiếp tục đâm bông kết trái trên thửa đất quê hương chúng ta”. *Tài liệu làm việc* của Đại hội Dân Chúa Việt Nam 2010 ở nội dung tính vùng miền và hội nhập văn hóa có đoạn: “Giáo hội Việt Nam nỗ lực khám

phá những giá trị cao đẹp trong nền văn hóa dân tộc, đồng thời cố gắng làm cho những giá trị đó được diễn tả “trong lời kinh, tiếng hát, trong cử hành phụng vụ, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong suy tư và ngôn ngữ thần học” (Đoạn 8).

Tài liệu làm việc nhấn mạnh, Giáo hội tại Việt Nam muốn công việc truyền bá Tin Mừng có hiệu quả, muốn thực hiện tính dân tộc và hội nhập văn hóa tất phải tìm hiểu bản sắc dân tộc Việt Nam, để từ đó tìm ra phương pháp diễn đạt Đức tin Công giáo thích hợp. “Nền văn hóa Việt Nam mang nhiều giá trị đáng trân trọng và có thể trở thành những nẻo đường thuận tiện để Giáo hội tại Việt Nam tiến bước trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Thật vậy, văn hóa dân tộc Việt Nam vốn coi trọng nghĩa đồng bào, đạo hiếu, trung, đồng thời cũng đề cao lòng hiếu khách, đức hy sinh vị tha, tinh thần nhân ái, hài lòng, và đặc biệt luôn quý trọng đời sống tâm linh. Đây chính là những điểm gặp gỡ gần gũi với Tin Mừng của Chúa Kitô” (Đoạn 22).

Đối thoại với các tôn giáo được Liên Hội đồng Giám mục Châu Á tách riêng thành một hướng đối thoại. Song có thể xem hướng đối thoại này thuộc về phương diện văn hóa, bởi tôn giáo thuộc về lĩnh vực văn hóa. Nội dung của đối thoại với các tôn giáo về đại thể cũng gồm ba nội dung đối thoại với nền văn hóa, như: Không phải là đối đầu, là thấu hiểu và trân trọng các giá trị của các tôn giáo và cuối cùng là tiếp thu, học hỏi những giá trị của các tôn giáo làm phong phú đời sống Kitô giáo.

Đi đầu trong hoạt động liên tôn giáo thuộc về Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/12/2009, Ban Mục vụ Đối thoại liên tôn giáo của Tổng Giáo phận do Hồng y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn thành lập theo tinh thần *Tuyên ngôn Nostra Aetate*¹⁰ và hướng dẫn của Hội đồng Tòa Thánh về Đối thoại liên tôn giáo.

Đường hướng của Ban gồm 5 nội dung:

1 - Ban Mục vụ Đối thoại liên tôn giáo (ĐTLT) quy tụ những Kitô hữu tha thiết và muốn dấn thân trong việc tìm hiểu, gặp gỡ các tín đồ thuộc tôn giáo khác, theo hướng dẫn của Hội thánh Công giáo, nhằm thực hiện giáo huấn của Công đồng Vatican II (*Nostra Aetate*).

2 - Học hỏi giáo huấn và kinh nghiệm của Hội thánh về đối thoại liên tôn giáo, đồng thời tìm hiểu giáo thuyết và thực hành của cộng đồng tôn giáo lớn đang có mặt trong giáo phận.

3 - Thăm viếng, tiếp xúc và trao đổi với các tín đồ khác để xây dựng tình bằng hữu - huynh đệ, gia tăng hiểu biết lẫn nhau và nếu có thể được, cộng tác với nhau trong lĩnh vực từ thiện và lợi ích cộng đồng.

4 - Tổ chức và linh hoạt các cuộc gặp gỡ liên tôn giáo. Đây là cơ hội để trao đổi kinh nghiệm sống đạo và chia sẻ niềm tin Kitô giáo cho người khác đạo.

5 - Suru tâm và chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ liên tôn giáo cũng như hiểu biết về các tôn giáo khác. Phổ biến thời sự và tài liệu liên quan đến mục vụ đối thoại liên tôn giáo.

Trả lời báo *Công giáo và Dân tộc*, Linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng ban Mục vụ Đối thoại liên tôn giáo, Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, đối thoại liên tôn giáo là “Một cuộc hành trình ra khỏi cái tôi”¹¹. Ngày 27/10/2017, Ban Mục vụ Đối thoại liên tôn giáo tổ chức chương trình hội ngộ liên tôn giáo lần thứ 7 với chủ đề: “Đồng tâm kiến tạo nhân hòa”¹². Tổng Giáo phận Hà Nội và Tổng Giáo phận Huế tuy chưa thành lập Ban Mục vụ Đối thoại liên tôn giáo nhưng những hoạt động về đối thoại liên tôn giáo vẫn thường xuyên diễn ra.

Phúc âm hóa “Lòng đạo đức bình dân”

Ngày 17/12/2001, Bộ Phụng tự và Kỷ luật bí tích ban hành văn kiện *Chỉ nam về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ - nguyên tắc và định hướng*. Văn kiện đã được Giáo hoàng Gioan Phaolô II phê chuẩn. “Lòng đạo đức bình dân tương đương với cầu nguyện ngoại - Phụng vụ”: đó là những lời nguyện và cử chỉ được thực hành riêng tư hay chung với cộng đoàn, để bày tỏ lòng chúc tụng và khấn nài Thiên Chúa, Đức Kitô, Thánh Linh, Đức Mẹ, các thánh cũng như việc cầu nguyện cho các linh hồn, những hình thức này giống ít nhiều với phụng vụ, nhưng không thuộc quy chế của phụng vụ”¹³.

Việc Ủy ban Giáo lý Đức tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam phát hành cuốn *Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ, nguyên tắc và định hướng* (2003) cho thấy tính “chính thống” của văn

đề. Đồng thời Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy, MSV với tác phẩm: *Các đường lối Phúc âm hóa lòng đạo đức bình dân* đề cập đến hầu hết khía cạnh của lòng đạo đức bình dân càng chứng tỏ sự quan tâm của hàng giáo phẩm. Trong cuốn sách của mình, Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy cho rằng có 17 đường lối Phúc âm hóa, Lòng đạo đức bình dân thuộc về “đường lối” thứ 13.

Không rầm rộ như “Hội nhập văn hóa”, “Đối thoại liên tôn giáo”, nhưng “Phúc âm hóa lòng đạo đức bình dân” đã và đang phát huy, làm phong phú đời sống tôn giáo của Công giáo ở Việt Nam trong thời kỳ mới.

Bảo tồn các giá trị văn hóa của Công giáo và văn hóa các tộc người nơi mà ở đó có sự hiện diện của Công giáo. Trước tình hình đô thị hóa, làng lên phố, sự biến đổi của văn hóa làng xã trong đó có làng Công giáo, đặc biệt là phong trào tục hóa ngày một mạnh mẽ, Công giáo ở Việt Nam thấy cần thiết phải bảo tồn các giá trị văn hóa mà cha ông để lại. Không ít các cuộc hội thảo đã diễn ra xoay quanh những giá trị văn hóa Công giáo trên cả hai phương diện vật thể và phi vật thể¹⁴. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng nhà truyền thống. Một số giáo phận, giám mục ra văn thư yêu cầu bảo tồn nhà thờ Nam (Giám mục Nguyễn Văn Sang - Giám mục Giáo phận Thái Bình), sưu tầm bảo vệ Hán Nôm Công giáo (Giám mục Nguyễn Sơn Lâm - Giám mục Giáo phận Thanh Hóa)... Tại giáo phận Kon Tum, một căn phòng truyền thống khá rộng lưu giữ, trưng bày những hiện vật thể hiện đời sống văn hóa một số tộc người trên địa bàn Giáo phận, như: Bana, Giarai. Một số giáo xứ của Giáo phận cũng có phòng truyền thống bảo tồn văn hóa tộc người. Tương tự, ở Giáo phận Đà Lạt, một số giáo xứ, dưới sự hướng dẫn của linh mục chính xứ, những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của các tộc người K’ho, Cil, Lạch... được sưu tầm, gìn giữ. Những lễ tục như đâm trâu, xoang, lễ hội Cồng chiêng, lễ cúng bến nước... được Tòa Giám mục cũng như linh mục chính xứ khuyến khích bảo tồn. Vì vậy, những giá trị đó không mất đi mà còn được phát huy, phục vụ cho Phúc âm hóa lòng đạo đức bình dân.

Biến đổi trên phương diện văn hóa của Công giáo Việt Nam là đa diện để một mặt Công giáo hướng tới xây dựng văn hóa Công giáo

Việt, mặt khác góp phần vào việc phát triển bền vững ở Việt Nam trên bình diện văn hóa.

3. Trên bình diện môi trường

Bước vào thế kỷ XXI, bảo vệ môi trường là vấn đề nóng của thế giới và Việt Nam. Các tôn giáo nhất là Công giáo (Vatican) và Công giáo ở Việt Nam đã vào cuộc một cách tích cực, thậm chí có những biểu hiện thái quá. Biến đổi của Công giáo và Công giáo ở Việt Nam trên bình diện môi trường, ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam rất đa dạng. Đối với Vatican là việc Giáo hoàng Phanxicô ban hành Thông điệp *Laudato Si'* về *Chăm sóc ngôi nhà chung*, ngày 24/5/2015¹⁵. Đối với Giáo hội Công giáo Việt Nam là những đường hướng và những việc làm cụ thể vừa theo chiều thuận vừa theo chiều nghịch.

Thông điệp Laudato Si' “*Chăm sóc ngôi nhà chung*” gồm 6 chương, mỗi chương có những nội dung thể hiện từng chủ đề. *Thông điệp* mở đầu bằng việc đề cập đến trái đất - ngôi nhà chung “mang lại nhiều hoa trái, những bông hoa tươi đẹp, những cây cỏ xanh tươi”, nhưng trái đất cũng “đang kêu gào vì sự hủy hoại của chúng ta”, “đang rên siết và quằn quại trong cơn sinh nở”, “Chúng ta quên rằng, chính chúng ta cũng là tro bụi. Thân xác của chúng ta cũng được tạo nên từ những yếu tố của vũ trụ, không khí của nó giúp chúng ta thở và nước của nó giúp chúng ta sống và được bồi dưỡng” (Đ.2). Sau 18 đoạn mở đầu, *Thông điệp* đi vào chương một: *Tất cả những gì đang diễn ra trong ngôi nhà của chúng ta*. Chương này thông điệp đề cập đến thực trạng ô nhiễm và biến đổi khí hậu như rác, nước sạch, đa dạng sinh học, suy giảm cuộc sống và suy thoái của xã hội... Chương hai, *Tin mừng về sự sáng tạo* đề cập đến Đấng Sáng tạo - Thiên Chúa, bổn phận và trách nhiệm của tín hữu đối với thiên nhiên và Đấng sáng tạo. Chương ba: *Nguồn gốc nhân bản của cuộc khủng hoảng sinh thái* phân tích cuộc khủng hoảng sinh thái bắt nguồn từ nguồn gốc nhân bản, con người lạm dụng công nghệ, kỹ thuật. Đặc biệt là *Khủng hoảng và hậu quả của thuyết tân tiến tập trung vào con người*. Theo đó “Thuyết nhân bản tân tiến cuối cùng đi đến nghịch lý đã đặt lý luận kỹ thuật lên trên thực tế chỉ vì “con người không còn cảm nhận thiên nhiên như một định lệ có giá trị, cũng không đem lại cho mình một nơi trú ẩn sống động. Con người không còn nhìn

thiên nhiên dưới một định kiến thích hợp như không gian và chất liệu cho một công trình mà người ta có thể quảng đi, không cần biết kết quả như thế nào. Với các hình thức này, giá trị mà thế giới mang trong mình, sẽ yếu đi. Nhưng nếu con người không tái khám phá vị trí đích thực của mình, họ sẽ không hiểu rõ về mình và cuối cùng phản lại thực tại của mình “không chỉ có trái đất Thiên Chúa ban cho con người, nhưng khi con người sử dụng phải chú ý đến chủ đích đầu tiên khi nó được ban cho con người; nhưng con người cũng được Thiên Chúa ban cho chính mình và phải tôn trọng cấu trúc tự nhiên và luân lý mà trái đất được tạo thành” (Đoạn 115).

Chương bốn: *Một môi trường học trọn vẹn*, đúng như tiêu đề, Thông điệp bàn đến khoa học về môi trường trọn vẹn, trong đó có cả chiều kích nhân bản và xã hội. Theo đó là các nội dung (1) Sinh thái học môi trường, kinh tế và xã hội; (2) Môi sinh học văn hóa; (3) Môi sinh học của đời sống hằng ngày; (4) Nguyên tắc công ích; (5) Sự công bằng giữa các thế hệ. Để rồi chương này được khép lại với đoạn văn: “Chúng ta phải ý thức rằng, chúng ta đang đặt phẩm giá của chúng ta lên bàn cân. Chúng ta là những người đầu tiên chú tâm đến việc để lại cho hậu thế một hành tinh có thể trú ngụ được” (Đoạn 160).

Chương năm: *Vài nét cho định hướng và hoạt động*, vạch ra các hướng đối thoại để “giúp chúng ta bước ra khỏi vòng xoáy của việc tự hủy hoại chính mình mà chúng ta đang chết đi trong đó” (Đoạn 163). Đó là:

Đối thoại về môi trường trong chính trị toàn cầu;

Đối thoại về quan niệm chính trị mới thuộc quốc gia và địa phương;

Đối thoại và minh bạch trong các tiến trình quyết định;

Chính trị và kinh tế trong cuộc đối thoại cho việc phát triển con người toàn vẹn;

Các tôn giáo trong cuộc đối thoại và các khoa học.

Kết thúc chương năm, Thông điệp viết: “Một cuộc đối thoại rộng mở và tôn trọng nhau trở nên cần thiết giữa các phong trào môi sinh khác nhau, nơi đó cũng có nhiều tranh đấu cho ý thức hệ. Sự trầm

trọng của cuộc khủng hoảng môi sinh đòi buộc mọi người suy nghĩ về công ích và tiến bước trên con đường đối thoại, đòi hỏi sự kiên nhẫn, khổ hạnh và khoan dung; luôn nhớ đến câu: “Thực tế đứng trên ý tưởng” (Đoạn 201).

Chương sáu: *Giáo dục và hành đạo môi sinh*, Thông điệp đưa ra những định hướng và con đường tâm linh (linh đạo) đối với môi sinh cũng là con đường đối với Đấng Sáng tạo.

Thông điệp *Chăm sóc ngôi nhà chung* có ảnh hưởng sâu rộng không chỉ trong Giáo hội Công giáo mà còn với cả thế giới. Ngay sau đó ít tháng, Thông điệp tác động trực tiếp đến Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hiệp Quốc về thay đổi khí hậu vào tháng 12/2015 tại Paris. Các tôn giáo như Ấn giáo, Anh giáo, Chính Thống giáo và Do Thái giáo đều lên tiếng ủng hộ.

Thông điệp *Chăm sóc ngôi nhà chung* như là sự khái quát những tư tưởng thần học, và truyền tải một số nội dung của Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo cũng như các tuyên bố của 18 Hội đồng Giám mục quốc gia và miền, những tư tưởng của một số nhà thần học Công giáo... nhưng ở tầm cao hơn. “Thông điệp *Laudato Si'* có lẽ là Thông điệp được đọc nhiều nhất xưa nay”¹⁶. Và “Với Thông điệp *Laudato Si'*, thực sự Đức Phanxicô đã đi tiên phong trong việc mở ra một mô thức mới khai triển Giáo huấn xã hội Công giáo chính thức, một mô thức trong đó trung tâm Giáo hội coi trọng các khu ngoại vi”¹⁷.

Những chiều hướng tích cực

Cần thiết phải chỉ ra rằng từ trước khi Thông điệp *Laudato Si'* ban hành, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã có những văn bản và việc làm thiết thực bảo vệ môi trường. Bước vào Mùa Chay năm 2015, Phaolô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh ra *Thông báo về ngày ăn chay cầu nguyện cho việc bảo vệ môi trường*, ngày 10 tháng 2 năm 2015. Qua Thông báo cho thấy Tổng Giám mục đại diện cho Tổng Giáo phận ghi tên tham gia vào phong trào với tên gọi *Phong trào Công giáo thế giới về khí hậu*. Tổng Giám mục đồng ý đóng góp hai việc cụ thể: Dành ngày thứ Sáu 13/3/2015 Mùa Chay là ngày ăn chay cầu nguyện cho môi trường. Dành những

chi tiêu của ăn uống, vui chơi đóng góp vào chương trình học tập, cố gắng cho việc giữ gìn môi trường. Và, một chương trình tập huấn về giữ gìn môi trường với những áp dụng cụ thể sẽ do Ủy ban Bác ái xã hội phụ trách¹⁸.

Giáo hội Công giáo là một thành viên tham gia chương trình *Phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu* do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động tháng 5/2016 tại Thừa Thiên - Huế.

Trong cuộc họp do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức ngày 25/5/2017 nhằm đánh giá kết quả một năm triển khai chương trình trên, Giám mục phụ tá Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh Giuse Đỗ Mạnh Hùng cho biết: “Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức tuần huấn luyện thường kỳ hằng năm dành cho tất cả các linh mục của Tổng Giáo phận với chủ đề “Gìn giữ và bảo vệ trái đất - ngôi nhà chung của chúng ta”. Chúng tôi nhận thức và xác tín về giáo lý Công giáo với trách nhiệm đối với môi trường, đặc biệt cụ thể dựa trên Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo hoàng Phanxicô.

Trên tinh thần đó, Tổng Giáo phận triển khai chương trình kéo dài 2 năm với những điểm nhấn: Ô nhiễm và rác thải; Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước; Tiết kiệm năng lượng điện; Tiêu dùng xanh - Trồng cây xanh. Bên cạnh đó, các đoạn video do Tổng Giáo phận phối hợp với Đại học Tài Nguyên Môi trường cũng được gửi về các giáo xứ cho giáo dân học hỏi. Mọi thành phần trong giáo phận đã tích cực tham gia ứng phó với thiên tai do biến đổi khí hậu bằng việc đóng góp cho Quỹ cứu trợ khẩn cấp thiên tai của Hội đồng Giám mục Việt Nam¹⁹.

Ngày 31/5/2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị: *Phát huy vai trò của các tôn giáo Việt Nam tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*, sơ kết 3 năm triển khai chương trình. Với Công giáo, Ủy ban Bác ái - Xã hội trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam đã tổ chức hai khóa tập huấn cho các Caritas của 3 giáo tỉnh. Khóa tập huấn tập trung vào việc lập kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ môi trường nhằm gây ý thức bảo vệ mái nhà chung của Chúa.

Giáo phận Hải Phòng tập huấn về cách xử lý rác thải tại gia đình, trong khuôn viên nhà thờ và khu vực giáo xứ. Giáo xứ Tiên Đồi và Đồng Giá thực hiện chuỗi hoạt động với thánh lễ ra quân trồng cây xanh, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm.

Giáo phận Cần Thơ thực hiện chương trình phối hợp gắn với Thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo hoàng Phanxicô, Giám mục Stêphanô Tri Bửu Thiên, Giám mục Giáo phận Cần Thơ triển khai các giáo hạt chương trình “Người tín hữu Công giáo có ý thức và có hành vi tích cực bảo vệ môi trường, làm giảm biến đổi khí hậu”²⁰.

Công giáo Việt Nam hưởng ứng lấy ngày 1/9 hằng năm là “Ngày thế giới cầu nguyện cho việc bảo vệ thiên nhiên” được đề xuất bởi Giáo hoàng Phanxicô qua Thông điệp *Laudato Si'*.

Những chiều hướng ngược dòng

Bước vào nền kinh tế thị trường vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa diện mạo kinh tế Việt Nam đã và đang thay đổi một cách đáng kể. Song mặt trái của nó là ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Sự biến đổi của khí hậu, bão lụt, xâm nhập mặn làm cho “lĩnh vực môi trường” ở Việt Nam hiện nóng lên từng ngày. Tại Hội nghị G7 mở rộng ở Canada, tháng 6/2018, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam khẳng định: “Việt Nam không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế”. Điều này đã từng thể hiện ở việc Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020* số 432 (QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 (đã được đề cập ở phần trên). Mặc dù vậy, những sự cố môi trường vẫn liên tiếp xảy ra. Nổi bật nhất là sự cố xả thải do công ty Formosa gây ra (tháng 4/2016). Đây là một vụ việc hết sức nghiêm trọng. Để có được kết luận chính xác, Nhà nước Việt Nam vào cuộc một cách quyết liệt nhưng đòi hỏi phải cẩn trọng trong kết luận. Khi vụ việc đã được kết luận, Chính phủ và người dân cả nước cũng như các tôn giáo chung tay nỗ lực khắc phục hậu quả thì lại nhận được sự phản ứng từ phía Giám mục Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình Hội đồng Giám mục Việt Nam.

So với lĩnh vực chính trị, “độ nóng” của môi trường với các sự cố môi trường đặc biệt là sự cố Formosa có tác động mạnh mẽ đến xã

hội. Nếu như trên phương diện chính trị, Công giáo Việt Nam “phản ứng” và “phản biện” thì trên phương diện môi trường ngoài “phản ứng” và “phản biện”, tại Giáo phận Vinh, người đứng đầu Giáo phận và một số linh mục dưới quyền còn “phản kháng”. Có thể đơn cử một số Thông báo, trả lời của Giám mục Nguyễn Thái Hợp đã khẳng định sự thật. Chẳng hạn, Giám mục Nguyễn Thái Hợp tham gia ký tên vào bản *Tuyên bố về tội ác đầu độc biển miền Trung Việt Nam* trong đó có đoạn cho rằng Chính phủ Việt Nam “bao che nghi phạm, đánh lừa, xoa dịu dư luận”. Hoặc Giám mục Nguyễn Thái Hợp ngày 13/5/2016 ký *Thư chung về thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền Trung, Việt Nam* với lời văn *Các nhà chức trách vẫn né tránh công bố nguyên nhân và thủ phạm gây ra thảm họa*.

Về phản kháng, có thể kể đến một số vụ việc gây rối làm ách tắc giao thông gây mất an ninh trật tự, như:

Vụ 300 giáo dân giáo xứ Xuân Hòa (Quảng Trạch, Quảng Bình) ngày 30/4/2016, đẩy xe chở cá ra quốc lộ 1A đổ cá, giăng lưới ra đường gây ách tắc giao thông 48h.

Vụ 300 giáo dân xứ Cồn Sẻ (Quảng Trạch, Quảng Bình) ngày 07/7/2016 đổ ra đường đòi đóng cửa nhà máy Formosa, mang theo xe cải tiến chở đá ở quốc lộ 12. Một số giáo dân dùng gạch đá tấn công lực lượng làm nhiệm vụ, hơn 10 cán bộ bị thương.

Ngoài ra còn là các vụ việc xảy ra ở giáo xứ Phú Yên (Quỳnh Lưu, Nghệ An) ngày 24/7/2016, ngày 15/8/2016, ngày 01/9/2016. Tại giáo xứ Quảng Hòa (Kỳ Anh, Hà Tĩnh) ngày 15/8/2016, ngày 21/8/2016, ngày 01/9/2016,....

Tuy vụ việc xảy ra chủ yếu ở một giáo phận với chủ chăn cũng là người đứng đầu Ủy ban Công lý và Hòa bình và một số linh mục quá khích nhưng ảnh hưởng của nó là đối với cả đất nước và trên trường quốc tế. Có thể xem “những chiều hướng ngược dòng” là một sự cố môi trường nhưng là môi trường chính trị - xã hội, cản trở đến việc phát triển bền vững ở Việt Nam.

4. Trên phương diện kinh tế - xã hội

Cũng như các phương diện chính trị, văn hóa, môi trường, sự chuyển biến trên phương diện kinh tế - xã hội của Công giáo Việt

Nam ảnh hưởng đến phát triển bền vững trước hết bởi đường hướng của Vatican trên phương diện này. Từ đường hướng của Vatican, Công giáo ở Việt Nam căn cứ vào thực tiễn ở Việt Nam mà đề ra phương hướng, mục tiêu cụ thể, theo đó là những việc làm thiết thực.

Đường hướng của Vatican trên phương diện kinh tế - xã hội. Có thể kể một số văn kiện của Vatican liên quan đến vấn đề trên như Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo (HTXH) (Giáo hội Công giáo Việt Nam dịch và in với tựa đề *Tóm lược Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2007), Thông điệp “Phát triển các dân tộc” (PTCDT), Thông điệp *Laudato Si’* (LDTS) (bản tiếng Việt, Nguyễn san *Công giáo và Dân tộc*, số 248, tháng 8/2015), văn kiện “Các vấn đề kinh tế và tài chính” của Bộ Giáo lý Đức tin và Bộ Phát triển Nhân bản toàn diện, công bố ngày 17/5/2018 (Nguyễn san *Công giáo và Dân tộc* số 282, tháng 6/2018). Những vấn đề chính mà các văn kiện trên đề cập: không tách rời kinh tế với con người; kinh tế là để phục vụ con người. Phát triển kinh tế “không chỉ nhằm nguyên việc mở mang kinh tế. Bởi vì sự phát triển đích thực là sự phát triển toàn diện, nghĩa là thăng tiến tất cả mọi người và toàn thể con người” (PTCDT, Đ.14, Đ.26). Của cải là của mọi người bởi Trái Đất được tạo ra là vì con người, cung cấp phương tiện sinh sống và khí cụ tiến bộ cho mỗi người, thì mỗi người có quyền tìm thấy ở trong đó những điều cần thiết cho mình. “Thiên Chúa đã tạo dựng Trái Đất và mọi vật trên đó là để mọi người và mọi dân tộc sử dụng. Vì thế, của cải trần gian phải tràn đầy đồng đều cho mọi người theo luật công bằng là một luật đi liền với luật bác ái” (PTCDT, Đ.22). Con người có quyền được làm việc. Việc làm là một giá trị để góp phần vào công việc tạo dựng của Thiên Chúa. Khi làm việc con người với nhau để có dịp chia sẻ hy vọng, đau khổ, hoài bão và vui thú (PTCDT, Đ.27). “Của cải hoàn thành chức năng phục vụ con người khi chúng hướng tới việc đem lại lợi ích cho người khác và cho xã hội” (HTXH, Đ.328). Học thuyết xã hội của Công giáo cho rằng, luân lý và kinh tế có mối quan hệ biện chứng với nhau, là quan hệ nội tại, chúng tương tác với nhau (Đ.331). Trong khi đó, Thông điệp *Laudato Si’* quan niệm kinh tế - môi trường gắn quện với nhau. Môi trường theo Thông điệp không chỉ là môi trường sinh thái mà còn là môi trường xã hội. Lợi nhuận kinh tế phải đi liền với phẩm giá con

người. “Trong thời gian qua, các quyền lực kinh tế tiếp tục hợp pháp hóa hệ thống toàn cầu hiện tại, bằng cách nêu lên một định hướng và một cố gắng theo lợi nhuận tài chính để làm quên đi hiện trạng cũng như hậu quả trên phẩm giá con người và môi trường. Như thế rõ ràng, việc làm ô nhiễm các điều kiện môi trường và ô nhiễm trên bình diện nhân phẩm và đạo đức, liên kết mật thiết với nhau” (Đ.56).

Trong nội dung: *Vài nét cho định hướng và hoạt động* (Chương 5), Thông điệp đề cập đến những cuộc đối thoại, mục IV: *Chính trị và kinh tế trong cuộc đối thoại cho việc phát triển con người toàn diện* là một trong những đối thoại “Chính trị không được phép tước đoạt kinh tế và kinh tế cũng không được phép tước đoạt chế độ độc tài và thực trạng hiệu quả của kỹ thuật. Ngày nay khi suy nghĩ đến công ích, cần thiết chính trị và kinh tế phải đối thoại với nhau để quyết định phục vụ cho cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống con người” (Đ.189).

Trong một thư công bố ngày 16/4/2017, Giáo hoàng Phanxicô tổ giác “Sự bất bình đẳng trên toàn cầu” và “nền kinh tế giết người”²¹.

Tinh thần của những văn kiện trên, dưới các hình thức khác nhau, Công giáo ở Việt Nam đề ra phương hướng, mục tiêu và những việc làm cụ thể. Bước vào thế kỷ XXI, năm 2001, Hội đồng Giám mục Việt Nam ra Thư chung “Để họ được sống và sống dồi dào”, trong đó có nội dung quan trọng: “Tiếp tục đường hướng đồng hành với dân tộc, đồng cảm, chia sẻ hy vọng và lo âu của dân tộc trong tiến trình phát triển xã hội và thăng tiến con người. Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết, hầu cho mọi người được sống và sống dồi dào. Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng như tình trạng nghèo đói và những tệ nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của cộng đồng dân tộc với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ”.

Năm 2010, cùng với sự kiện Năm Thánh, Giáo hội Công giáo Việt Nam tổ chức Đại hội Dân Chúa vào các ngày 21-25/11/2010.

Trên cơ sở của Đại hội Dân Chúa 2010, Hội đồng Giám mục Việt Nam ra Thư chung Hậu Đại hội Dân Chúa 2010 với tựa đề: *Cùng*

nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống, ngày 01/5/2011. Thư chung khẳng định: “Hội Thánh phải là chất xúc tác của nền văn hóa sự sống và văn minh tình thương trên đất nước Việt Nam. Trong hai thập niên vừa qua, cùng với sự phát triển kinh tế, có nhiều điều đáng lo ngại cho tiền đồ của dân tộc. Nạn phá thai, ly dị, ma túy, mại dâm, sự gia tăng cách biệt giàu nghèo, tình trạng bất công, bóc lột, tham nhũng, tàn phá môi sinh... tất cả đang có chiều hướng gia tăng và là những dấu hiệu cụ thể của “nền văn hóa sự chết”. Xác tín rằng Tin Mừng là “men của tự do và tiến bộ, nguồn của tình huynh đệ, của khoan dung và hòa bình”, nên hơn ai hết, người Công giáo Việt Nam có sứ mạng kiến tạo nền văn hóa sự sống và văn minh tình thương trên đất nước này, đồng thời sẵn sàng đối thoại chân thành và cộng tác lành mạnh với mọi người thiện chí, không phân biệt tôn giáo hay chính kiến, nhằm phục vụ sự phát triển toàn diện của mọi người trong xã hội, nhất là những người nghèo khổ và bị bỏ rơi” (số 6).

Như vậy, vấn đề kinh tế và xã hội luôn gắn quyện với nhau qua các văn kiện của Vatican cũng như các văn kiện của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Sở dĩ như vậy là vì đích điểm mà kinh tế và xã hội nhắm đến là con người, “kiến tạo văn hóa sự sống và văn minh tình thương”. Có thể xem đây là biến đổi chính của Công giáo trên phương diện kinh tế, xã hội, ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đường hướng mà các văn bản chỉ ra, Giáo hội Công giáo thực hiện bằng các việc làm cụ thể trên cả hai bình diện kinh tế và bình diện xã hội.

Về bình diện kinh tế, Giáo hội cổ súy cho việc sản xuất tạo ra sản phẩm sạch và an toàn cho người tiêu dùng. Tại “Thủ phủ” heo Đồng Nai, nơi các huyện Thống Nhất, huyện Xuân Lộc, thị xã Long Khánh có hàng nghìn hộ nuôi heo, phần lớn là người Công giáo, trước tình trạng người nuôi heo sử dụng chất cấm, chất tạo nạc, Hiệp hội Chăn nuôi thành lập năm 2011 mà hầu hết thành viên là người Công giáo đã vào cuộc làm đối trọng với các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi, cung cấp con giống và các thương lái giải quyết những vấn đề bất hợp lý xảy ra liên quan đến tình hình chăn nuôi. Nhiều hộ chăn nuôi người Công giáo tuyên truyền vận động nhau phù hợp với tinh thần tôn giáo. Hiệp hội Chăn nuôi phát động chương trình kết hợp đạo đời. Các linh

mục chính xứ của huyện Thống Nhất qua các bài giảng trong Thánh lễ, các buổi sinh hoạt đoàn thể, thậm chí đích thân các linh mục đến từng hộ nhấn nhủ về an toàn thực phẩm, về đức công bằng. Những cuộc hội thảo cảnh báo về tác hại của việc dùng chất cấm hay đạo đức chăn nuôi của Hiệp hội tổ chức thường có sự tham gia của các linh mục. Đến nay số hộ “chăn nuôi sạch” chiếm số đông, số hộ sử dụng chất cấm về cơ bản giảm hẳn²². Đã có chương trình trồng rau an toàn, những sản phẩm “Made in Dòng tu” thân thiện với môi trường. Nhiều xứ đạo mở trung tâm dạy nghề. Kể từ ngày 01/9/2017, Trường Trung cấp Hòa Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai chính thức thành Trường Cao đẳng Công giáo dạy nghề đầu tiên tại Việt Nam. Đã có hàng chục linh mục chính xứ tham gia các lớp học khuyến nông, khuyến ngư sau đó về phổ biến cho giáo dân. Có những linh mục nuôi cá, trồng rau ở vườn nhà xứ rồi “chuyển giao công nghệ” cho giáo dân. Có linh mục lập quỹ học bổng trợ giúp giới trẻ học nghề. Caritas ở một số giáo xứ và cả giáo phận tổ chức những buổi tư vấn nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông. Nhiều xứ đạo ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ dưới sự cổ súy của linh mục chính xứ khôi phục, phát triển nghề thủ công truyền thống,....

Trên bình diện xã hội ngoài sự lo lắng về các tệ nạn xã hội, từ năm 2014 đến nay, Giáo hội Công giáo Việt Nam chú trọng đến đời sống gia đình Công giáo, trong đó có gia đình Công giáo trẻ. Bởi với Công giáo gia đình là “Hội Thánh tại gia”, là nơi truyền sinh, truyền giáo. Cùng cố gia đình Công giáo bắt đầu từ cùng cố gia đình trẻ. Các giáo phận và hằng trăm giáo xứ, xuất hiện nhóm Bảo vệ sự sống với các việc làm cầu nguyện cho người trẻ biết quý trọng sự sống, tiếp cận và ngăn cản những người có ý định phá thai, thu gom những thai nhi bị bỏ mang về chôn cất.

Trên đây chỉ là điểm qua một số việc làm cụ thể, thể hiện sự biến đổi trên phương diện kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Kết luận

Sự Đổi mới của đất nước, việc ban hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo (2004) đã tác động mạnh mẽ đến biến đổi của Công giáo ở

Việt Nam. Biến đổi của Công giáo ở Việt Nam diễn ra trên các phương diện: chính trị, văn hóa, môi trường, kinh tế - xã hội đã và đang tác động đến phát triển bền vững ở Việt Nam. Về chính trị xã hội là: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”. Về văn hóa là: “Xây dựng một nếp sống, một lối diễn tả đức tin phù hợp với dân tộc”. Song đi vào từng phương diện cụ thể, ảnh hưởng của mỗi phương diện có sự khác nhau. Ở chiều kích văn hóa hay chiều kích kinh tế - xã hội ảnh hưởng chủ yếu theo chiều thuận, có vai trò tích cực đối với phát triển bền vững ở Việt Nam. Ngược lại chiều kích chính trị và môi trường có cả chiều thuận và chiều nghịch. Vì vậy biến đổi của Công giáo ở Việt Nam đã và đang tác động nhiều chiều đến phát triển bền vững ở Việt Nam. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Đình Đầu (2010), *Dấu ấn 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 171.
- 2 Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1779. Tuần lễ từ 15/10 đến 21/10/2011.
- 3 Hội nghị bế mạc ngày 16/12/2012, tại nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4 Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1467, ngày 16/7/2004.
- 5 Lm. Nguyễn Hồng Giáo, *Vài nhận định về Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*. Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* số 1471, từ ngày 20/8 đến ngày 26/8/2004.
- 6 Lm. Nguyễn Hồng Giáo, *Một chặng đường Giáo hội Việt Nam*, Sdd, tr. 299-300.
- 7 Nguyễn Đình Đầu (2010), *Dấu ấn 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam*, Sdd, tr. 148.
- 8 Tạp chí *Nhà Chúa*, Số 20, tr 36.
- 9 Liên Hội đồng hợp tại Tòa Giám mục Xuân Lộc, Đồng Nai ngày 11/12 và bế mạc ngày 16/12/2012 tại Nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 10 Tuyên ngôn về mối liên hệ của Giáo hội với các tôn giáo ngoài Kitô giáo - NOTRA AETATE.
- 11 Bài đăng trên Tuần báo *Công giáo & Dân tộc*, số 1808, ngày 20/5/2011.
- 12 Tuần báo *Công giáo & Dân tộc*, số 2130, ngày 3/11/2017.
- 13 Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy, MSV (2018), *Các đường lối Phúc âm hóa lòng đạo đức bình dân*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 11.
- 14 Có thể kể một số cuộc hội thảo: *Vấn đề tôn kính tổ tiên nơi người Công giáo*, tại Tòa Tổng Giám mục Huế tháng 10/1999 của Hội đồng Giám mục Việt Nam; *Một số vấn đề văn hóa Công giáo Việt Nam từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XX*, Tại Tòa Tổng Giám mục Huế, tháng 10/2000 của Ủy ban Giáo dân, Hội đồng Giám mục Việt Nam; *40 năm sau Vatican II nhìn lại*, tháng 12/2002 của Ủy ban Giám mục về Văn hóa, Hội đồng Giám mục Việt Nam; *Kinh nghiệm hội nhập văn hóa Kitô giáo tại Việt Nam*, tháng 5/2003 của Ủy ban Giám mục về Phụng tự và Truyền giáo, Văn hóa, Thánh nhạc và Nghệ thuật Thánh; *Sống đạo theo cung cách Việt Nam*, tháng 4/2004 của Ủy ban Giáo dân tại Tòa Tổng giáo phận Huế. Ngoài ra, còn là các cuộc hội thảo của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam,....

- 15 Toàn văn Thông điệp đăng trên Nguyệt san Công giáo & Dân tộc, số 248, tháng 8 năm 2015.
- 16 *Thông điệp Laudato Si'*, *Cách đọc Công giáo*, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 248, tháng 8/2015.
- 17 *Thông điệp Laudato Si'*, *đọc các ghi chú, thấy rõ hơn đường hướng của Đức Phanxicô*, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 248, tháng 8/2015.
- 18 Tuần báo Công giáo và Dân tộc số 1998, ngày 13/3/2015.
- 19 Hoàng Anh, *Trái Đất là của chung nhân loại*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 2109, ra ngày 09/6/2017.
- 20 Luân Nguyễn, *Các tôn giáo chung tay bảo vệ môi trường*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 2159, ra ngày 08/6/2018.
- 21 Việt Hiệp, *ĐTC Phanxicô tổ giác “Nền kinh tế giết người”*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 2102, ngày 21/4/2017.
- 22 Minh Hải, *Giải cứu heo ở “Thủ phủ” heo*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 2007, tr. 16-17.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội thảo *Thư chung 1980 - Ba mươi lăm năm nhìn lại*, Báo Công giáo và Dân tộc phối hợp với Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/6/2015.
2. LM. Nguyễn Hồng Giáo, OFM (2008), *Một chặng đường Giáo hội Việt Nam*, Học viện Phanxicô.
3. Năm Thánh 2000 “*Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ*”, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (Lưu hành nội bộ).
4. Nguyễn Đình Đầu (2010), *Dấu ấn 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. *Thông điệp Laudato Si'*, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 248, tháng 8 năm 2015.
6. Minh Hải, *Giải cứu heo ở “Thủ phủ” heo*, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 2007, tr. 16-17.
7. Năm Thánh 2000 “*Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ*”, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (Lưu hành nội bộ).
8. Nguyễn Đình Đầu (2010), *Dấu ấn 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Nguyễn Hồng Giáo (2004), “*Vài nhận định về Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*”, Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 1471, từ ngày 20/8 đến ngày 26/8/2004.
10. Nguyễn Hồng Giáo, OFM (2008), *Một chặng đường Giáo hội Việt Nam*, Học viện Phanxicô.
11. Tạp chí *Nhà Chúa*, số 20.
12. “*Thông điệp Laudato Si'*, *Cách đọc Công giáo*”, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 248, tháng 8/2015.
13. “*Thông điệp Laudato Si'*, *đọc các ghi chú, thấy rõ hơn đường hướng của Đức Phanxicô*”, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 248, tháng 8/2015.
14. Tuần báo Công giáo & Dân tộc, số 2130, ngày 3/11/2017.
15. Tuần báo Công giáo và Dân tộc số 1998, ngày 13/3/2015.
16. Tuần báo Công giáo và Dân tộc, số 1467, ngày 16/7/2004.

17. Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1779, tuần lễ từ 15/10/2011.

18. Viêt Hiệp, “ĐTC Phanxicô tổ giấc *Nền kinh tế giết người*”, Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 2102, ngày 21/4/2017.

Abstract

THE TRANSFORMATION OF CATHOLICISM AFFECTS THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Nguyen Hong Duong

Nguyen Thi Que Huong

Institute for Religious Studies, VASS

Catholicism in Vietnam is a sensitive religion about the changes of the Age in the country and the world. The transformation of the Catholicism or the impact of the time affects sustainable development in Vietnam today. The change of Catholicism indicated in this article was researched in 2004, since the Ordinance on Religion and Belief was promulgated by the Standing Committee of the National Assembly, session XI, June 18, 2004. Along with the resolutions and directives such as Resolution No. 24-NQ/TW on strengthening religious affairs in the new situation (October 16, 1990), Resolution 25-NQ/TW on the religious affairs (March 12, 2003), the Ordinance on Religion and Belief is one of the important factors of Catholic change. The transformation of the Catholicism is approached in terms of political, cultural, environmental, socio-economic dimensions. The changes affected the sustainable development in Vietnam are addressed in both positive and negative sides.

Keywords: Transformation; affect; sustainable development; Catholicism.